TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/DSST
Ngày: 05-8-2020
"*V/v tranh chấp dân sự về bồi thường thiệt hại về sức khỏe*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Minh Tùng.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Đoan Hùng;
Ông Nguyễn Văn Vệ

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Hà- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiêm sát nhân dân thành phố C tham gia phiên tòa:*** Bà Võ Thị Trang- Kiểm sát viên.

Ngày 08-7; 16-7; 04-8 và ngày 05-8-2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 155/2020/TLST–DS, ngày 06-3-2020, về việc "*Tranh chấp về dân sự bồi thường thiệt hại về sức khỏe*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2020/QĐXXST-DS ngày 12-6-2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh năm 1971.
Địa chỉ: số 309, tổ 35, khóm 4, phường K, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Trần Nhất To, sinh năm 2000.
Lê Thị Kim Li, sinh năm 2000.
Cùng địa chỉ: số 160, Ngô Thời Nhậm, khóm 4, phường K, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Th trình bày: Ngày 28-8-2019, hai vợ chồng anh Trần Nhất To, vợ là Lê Thị Kim Li đến cơ sở kinh doanh nhà trọ qua đêm của bà la lớn tiếng, gây mất trật tự an ninh với mục đích kêu Phú con bà phải trả số tiền 2.000.000 đồng mà Phú đã mượn và ngày 29-8-2019 đến la tiếp tục nhưng con bà không có nhà. Ngày 01-9-2019 To và Li đến cơ sở của bà la y như vậy nữa, dẫn đến hai bên xảy ra xô xát, hậu quả bà bị To và Li dùng nón bảo hiểm đánh rất nhiều vào đầu, mặt và To đạp bà té xuống đất. To và Li tiếp tục dùng chân đập vào ngực và bụng và vào vùng cổ của bà. Sau đó Công an phường K xuống và cho người chở bà đi bệnh viện lấy thuốc về nhà uống qua

mấy ngày sau bà bị ê ẩm người và tinh thần suy sụp, đầu óc chao đảo làm ảnh hưởng sức khỏe và chỗ kinh doanh của bà.

Nay bà yêu cầu To và Li phải bồi thường các khoản sau:

- Tiền thuốc 3.000.000 đồng từ ngày 01/9/2019 đến nay;

- Tiền suy sụp tinh thần, tổn thất sức khỏe 16.000.000 đồng;

- Tiền mất thu nhập nhà nghỉ từ ngày 28/8/2019 đến ngày 16/11/2019 là 8.000.000 đồng.

Tổng cộng các khoản 27.000.000 đồng.

Tại phiên hòa giải bà Th trình bày và yêu cầu To và Li Li đới bồi thường cho tôi số tiền tổng cộng 27.000.000 đồng như các khoản nêu trên.

- Bị đơn anh Trần Nhất To trình bày: Lý do giữa vợ chồng anh xảy ra xô xát là do con bà Th là Phú nợ tiền của vợ chồng anh. Anh có đến nhà đòi 2 lần nhưng không gặp được anh Phú, đến lần thứ 2 thì bà Th nhắn với ba anh kêu lại nhà bà Th trả tiền, nhưng khi lại nói chuyện qua lại thì bà Th chọi dép vô mặt vợ anh, thấy vậy nên anh mới đánh bà Th.

Anh chỉ đồng ý bồi thường 1.000.000 đồng tiền thuốc, ngoài ra anh không đồng ý các khoản bồi thường khác.

Tại phiên tòa sơ thẩm anh To To nhất bồi thường tiền thuốc số tiền 2.000.000 đồng, các khoản còn lại anh không đồng ý bồi thường.

- Bị đơn chị Lê Thị Kim Li trình bày: Chị thống nhất theo ý kiến của chồng chị là anh Trần Nhất To.

Tại phiên tòa sơ thẩm chị đồng ý cùng với anh To bồi thường tiền thuốc số tiền 2.000.000 đồng, các khoản còn lại chị không đồng ý bồi thường.

- Về chứng cứ Tòa án đã thu thập: Các hóa đơn điều trị và tái khám của Nguyễn Thị Ngọc Th, hồ sơ giải quyết tại Ủy ban nhân dân phường K.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm và đề nghị:

+ Về tố tụng: Tuân thủ theo các quy định pháp luật.

+ Về nội dung: Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn bồi thường số tiền 2.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp dân sự về bồi thường thiệt hại về sức khỏe".

[2] Về tố tụng: Bị đơn có địa chỉ tại thành phố C, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C theo quy định tại Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

- Xét yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc Th yêu cầu bị đơn Trần Nhất To và Lê Thị Kim Li bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Th tổng cộng

số tiền 27.000.000 đồng là chưa phù hợp. Bởi vì, xét về lỗi dẫn đến hậu quả trong vụ án là lỗi do cả hai bên. Mặt khác, theo các chứng cứ bà Th cung cấp cho Tòa án không thể hiện được việc khám bệnh, trị bệnh là phát sinh từ việc anh To, chị Li gây ra. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận các khoản yêu cầu bồi thường của bà Th.

Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm anh To, chị Li thống nhất tự nguyện bồi thường số tiền 2.000.000 đồng tiền thuốc điều trị. Do đó, ghi nhận sự tự nguyện của anh To, chị Li bồi thường cho bà Th số tiền 2.000.000 đồng.

[4] Về lãi suất chậm thi hành: Lãi suất do chậm thi hành án được tính theo qui định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

[5] Về phát biểu của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm đề nghị không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn bồi thường số tiền 2.000.000 đồng là phù hợp.

[6] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTV- QH14 ngày 30-12-2016 của Quốc Hội về án phí thì án phí được tính như sau:

- Nguyên đơn không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về bồi thường thiệt hại.

- Anh Trần Nhất To và chị Lê Thị Kim Li phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147, Điều 584, 585 và 590 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc Hội về án phí.

[1] Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc Th.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trần Nhất To, chị Lê Thị Kim Li bồi thường cho bà Nguyễn Thị Ngọc Th số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

* Về lãi suất chậm trả: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi cho số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

[2] Về án phí:

Anh Trần Nhất To và chị Lê Thị Kim Li phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7

và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TPC;
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- CC THADS TPC;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Minh Tùng